TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 31/01/2018
V/v: "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Trâm
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Võ Thị Phương
Bà Dương Thị Bình

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Ngọc Tín - Thư ký TAND quận S, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận S tham gia phiên tòa: Bà Lưu Thu Hà - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 30, 31 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 170/2017/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp: "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 117/2017/QĐXXST - HNGĐ ngày 25/12/2017; Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2018/QĐST-HNGĐ ngày 09/01/2018; Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2018/QĐST-HNGĐ ngày 23/01/2018 và Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 04/2018/QĐST-HNGĐ ngày 30/01/2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Huỳnh Thị L** - Sinh năm 1972; Địa chỉ: Số 81 đường K, tổ 28 phường A, quận S, TP. Đà Nẵng. *Có mặt.*

2. *Bị đơn:* Ông **Hồ Long N** - Sinh năm 1973; Địa chỉ: Số 81 đường K, tổ 28 phường A, quận S, TP. Đà Nẵng. *Vắng mặt.*

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* **Ngân hàng C**- Địa chỉ: Số 169, Phố Đ, Quận H, Tp Hà Nội. Người đại diện theo ủy quyền: Bà **Nguyễn Thị Thanh T**- Chức vụ: Phó Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng C quận S theo Quyết định số 1792/QĐ-NHCS ngày 09/6/2015 của Tổng giám đốc Ngân hàng C v/v ủy quyền tham gia tố tụng và thi hành án và Giấy ủy quyền ngày 04/10/2017 của Giám đốc phòng giao dịch Ngân hàng C quận S. *Có mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện gửi đến Toà án ngày 03/10/2017 và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn bà Huỳnh Thị L trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Hồ Long N kết hôn vào năm 1998, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn do quan điểm sống và tính tình không hợp, vợ chồng thường xuyên có lời qua tiếng lại và nhiều lần ông N dùng vũ lực đe dọa tính mạng bà. Mâu thuẫn được hai bên gia đình hòa giải nhưng không có kết quả. Bà và ông N đã sống ly thân từ năm 2015 cho đến nay, không ai quan tâm gì đến ai. Nay xét thấy mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm của bà đối với ông N không còn, do đó bà xin được ly hôn với chồng bà là ông Hồ Long N.

- Về quan hệ con chung: Bà xác định giữa bà và ông N có 02 con chung tên: Hồ Huỳnh Ti N, sinh ngày 16/5/2001 và Hồ Đăng K, sinh ngày 11/7/2009. Theo đơn khởi kiện, bà có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con Hồ Đăng K, giao con Hồ Huỳnh Ti N cho ông N được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Tại bản tự khai ngày 13/12/2017 bà L thay đổi yêu cầu, bà đồng ý giao cả 02 con chung cho ông Hồ Long N được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ 18 tuổi, bà không cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên tòa hôm nay, bà tiếp tục thay đổi yêu cầu, bà có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con Hồ Đăng K, giao con Hồ Huỳnh Ti N cho ông N được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về quan hệ tài sản chung: Bà L xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà L xác định có nợ:

+ Ngân hàng C– Phòng giao dịch quận S số tiền tính đến ngày 08/12/2017 là 18.000.000 đồng. Ly hôn, bà yêu cầu vợ chồng cùng có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng.

****** *Đối với bị đơn – ông Hồ Long N mặc dù đã được Tòa án đã giao các thông báo về các phiên hòa giải và triệu tập tham gia phiên tòa nhưng ông đều vắng mặt, tuy nhiên thể hiện trong biên bản lấy lời khai ngày 19/10/2017 tại Tòa án, ông N có ý kiến đối với các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn như sau:*

- Về quan hệ hôn nhân: Ông hoàn toàn thống nhất với lời trình bày của bà L về thời gian và điều kiện kết hôn. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, ông thừa nhận là do nóng tính ông có dùng vũ lực đối với bà L, sau đó biết mình sai nên ông đã xin lỗi bà L và gia đình bên vợ. Ông xác định vẫn còn thương yêu bà L và mong muốn vợ chồng đoàn tụ, ông không đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Ông N xác định có 02 con chung: Hồ Huỳnh Ti N, sinh ngày 16/5/2001 và Hồ Đăng K, sinh ngày 11/7/2009. Ly hôn, ông có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Không yêu cầu bà L phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về quan hệ tài sản chung: Ông N xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông N xác định có nợ Ngân hàng C– Phòng giao dịch quận S số tiền tính đến ngày 08/12/2017 là 18.000.000 đồng. Ly hôn, ông yêu cầu vợ chồng cùng có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan- đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng Ccó ý kiến như sau:*

Vào ngày 09/7/2013 Ngân hàng có cho hộ bà Huỳnh Thị L vay số tiền 20.000.000 đồng theo chương trình hộ nghèo vay vốn, với lãi suất là 0.845%/tháng, lãi suất nợ quá hạn: 1.099%/tháng; thời hạn vay là 36 tháng; kỳ hạn trả nợ là 12 tháng/lần; số tiền trả nợ 6.666.667 đồng/lần; hạn cuối cùng trả nợ là 08/7/2016, đã được gia hạn 18 tháng đến ngày 08/01/2018. Quá trình vay vốn, hộ bà L đã trả được 2.000.000 đồng. Nợ gốc đến ngày 08/12/2017 là 18.000.000 đồng, nợ lãi là 0 đồng, số dư tiền gửi tiết kiệm là 400.436 đồng.

Ngày 26/01/2018, sau ông N và bà L đã thanh toán xong số nợ này cho Ngân hàng. Vì vậy tại phiên tòa hôm nay, Ngân hàng không yêu cầu giải quyết về nợ chung trong vụ án này.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận S phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án. Theo đó, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã tuân thủ đúng pháp luật; riêng bị đơn – ông Hồ Long N vắng mặt tại các phiên hòa giải và tại các phiên tòa, không chấp hành triệu tập của Tòa án, chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật; đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan- đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng Ccũng vắng mặt tại các phiên hòa giải và tại phiên tòa ngày 09/01/2018, chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận S đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn- bà Huỳnh Thị L về việc ly hôn và tranh chấp nuôi con chung đối với ông Hồ Long N. Về tài sản chung: bà L và ông N xác định tự thỏa thuận nên không đề cập giải quyết. Về nợ chung: Ông Hồ Long N và bà Huỳnh Thị L đã trả xong khoản nợ vay 18.000.000 đồng cho Ngân hàng chính sách xã hội, nên đề nghị HĐXX không xem xét giải quyết trong vụ án này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, HĐXX nhận định:

[1] **Về thủ tục:** Đơn khởi kiện của bà Huỳnh Thị L nộp tại Tòa án là đúng thủ tục và thẩm quyền được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ông Hồ Long N là bị đơn trong vụ án, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng ông N vẫn vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] **Về nội dung:** Bà Huỳnh Thị L và ông Hồ Long N đăng ký kết hôn vào năm1998 tại UBND phường An Hải Bắc, quận S, TP. Đà Nẵng theo giấy chứng nhận kết hôn số169 ngày 26/12/1998. Hôn nhân tự nguyện, có thời gian tìm hiểu nhau. Đây là cuộc hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Sau khi kết hôn vợ chồng về sống với nhau tại số 81 Nguyễn Bỉnh Khiêm, phường An Hải Tây, quận S, TP. Đà Nẵng. Theo bà L cung cấp, vợ chồng ông bà sống hạnh phúc đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn do quan điểm sống và tính tình không hợp, vợ chồng thường xuyên có lời qua tiếng lại và nhiều lần ông N dùng vũ lực đe dọa tính mạng bà. Mâu thuẫn được hai bên gia đình hòa giải nhưng không có kết quả. Bà và ông N đã sống ly thân từ năm 2015 cho đến nay, không ai quan tâm gì đến ai. Tại phiên tòa hôm nay, bà L xác định không còn yêu thường ông N nữa, bà xin được ly hôn.

Về phía ông N, mặc dù vắng mặt tại phiên tòa nhưng thể hiện trong hồ sơ thì ông cho rằng mẫu thuẫn vợ chồng bắt đầu từ năm 2017 và nguyên nhân mâu thuẫn là do ông có dùng vũ lực đối với bà L. Nay ông đã nhận thấy lỗi lầm của mình và mong muốn vợ chồng đoàn tụ để cùng nhau nuôi dạy con cái.

[3] Xét yêu cầu của các bên đương sự thì thấy: Hạnh phúc gia đình chỉ thật sự có được dựa trên sự yêu thương, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, thế nhưng giữa bà L và ông N lại không làm được điều này. Qua xác minh tại địa phương thì giữa ông bà thật sự xảy ra mâu thuẫn, việc ông N dùng vũ lực đối với bà L là có thật. Riêng đối với ông Hồ Long N, Tòa án đã tạo điều kiện nhiều lần để vợ chồng hòa giải mâu thuẫn, trở về đoàn tụ chung sống với nhau nhưng ông Hồ Long N đều vắng mặt tại các phiên hòa giải cũng như tại phiên tòa hôm nay. Việc này cho thấy ông Hồ Long N không tôn trọng Tòa án và thờ ơ với việc hàn gắn hạnh phúc gia đình, không có thiện chí níu kéo mối quan hệ hôn nhân của mình. Xét thấy, hiện mâu thuẫn của bà L và ông N đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà L đối với ông N là phù hợp quy định tại Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Bà L xác định có 02 con chung Hồ Huỳnh Ti N, sinh ngày 16/5/2001 và Hồ Đăng K, sinh ngày 11/7/2009.

Tại phiên tòa hôm nay, bà L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con Hồ Đăng K cho đến khi con đủ 18 tuổi, giao con Hồ Huỳnh Ti N cho ông N được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về phía ông N, ông có yêu cầu được nuôi cả 02 con chung cho đến khi các con đủ 18 tuổi, không yêu cầu bà L phải cấp dưỡng nuôi con.

[5] Xét yêu cầu về nuôi con chung của bà L và ông N thì thấy: Theo nguyện vọng của các cháu thì cả hai đều muốn ở với mẹ, tuy nhiên bà L trình bày do kinh tế khó khăn bà không đủ điều kiện để nuôi cả hai con. Do vậy để các cháu được phát triển đầy đủ và toàn diện, Hội đồng xét xử thấy cần giao mỗi người nuôi một cháu là phù hợp, cụ thể: Giao cháu Hồ Đăng K cho Bà L được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi, giao cháu Hồ Huỳnh Ti N cho ông N được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Xét yêu cầu của bà L là hoàn toàn chính đáng, phù hợp với quy định tại Điều 81,82, 83 Luật hôn nhân gia đình nên cần xem xét chấp nhận. Do các đương sự không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6] Về tài sản chung: Cả bà L và ông N đều xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[7] Về nợ chung: Trong quá trình tố tụng, bà L và ông N đều xác định có nợ Ngân hàng C– Phòng giao dịch quận S số tiền là 18.000.000 đồng. Ngày 26/01/2018 bà L và ông N đã trả xong khoản nợ vay này cho Ngân hàng và đã được đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng Cxác nhận tại phiên tòa. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết về nợ chung trong vụ án này.

[8] Án phí HNGĐ sơ thẩm: 300.000 đồng bà Huỳnh Thị L phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 51; Điều 56; 81; 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thườn vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung*" của bà Huỳnh Thị L đối với ông Hồ Long N.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Huỳnh Thị L được ly hôn ông Hồ Long N.

Do chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Huỳnh Thị L đối với ông Hồ Long N nên giấy chứng nhận kết hôn số 169 do UBND phường An Hải Bắc, quận S, thành phố Đà Nẵng cấp ngày 26/12/1998 cho bà Huỳnh Thị L và ông Hồ Long N không còn giá trị pháp lý.

2. Về quan hệ con chung: Giao con chung Hồ Đăng K, sinh ngày 11/7/2009 cho bà Huỳnh Thị L được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi; giao con chung Hồ Huỳnh Ti N, sinh ngày 16/5/2001 cho ông Hồ Long N được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi; không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con chung hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Án phí HNGĐ-ST 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* bà Huỳnh Thị L phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* đã nộp tại biên lai thu số 1936 ngày 04/10/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận S, thành phố Đà Nẵng. Bà L đã nộp đủ án phí.

Báo cho các bên đương sự biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được trích sao hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự. người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người phải thi hành dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

NGUYỄN THỊ TRÂM

Nơi nhận :
- *Người tham gia tố tụng;*
- *VKSND quận S;*
- *Chi cục THADS quận S;*
- *UBND phường A,*
- *Lưu hồ sơ,*